TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ L** TỈNH BÌNH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 88/2019/HS-ST
Ngày: 08/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà **Đặng Thị Hoa Nga**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Võ Mừng** – bà **Vũ Thị Minh Huệ**

***- Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Ngọc Song Yến–** Thư ký của Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà*:** Ông **Bùi Văn Đông** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

PHẠM QUỐC L – Tên gọi khác**:** Không, sinh năm 1991 tại Bình Thuận; nơi cư trú: Khu phố x, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Đầu bếp; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Đ, sinh năm 1955, và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1957; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 28/8/2019, tạm giam ngày 06/9/2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thị xã L.

**** Bị hại***: Anh Trần Văn Huyền H, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố x, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 28/8/2019, Phạm Quốc L đi bộ đến khu phố x, phường T thì phát hiện thấy nhà anh Trần Văn Huyền H không đóng cửa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. L đi vào trong nhà tìm tài sản nhưng không thấy nên Long dắt xe mô tô biển số 86B6-360.xx (có sẵn chìa khóa trên xe) ra ngoài

rồi điều khiển đến khu nghĩa trang thuộc thôn P, xã T cất giấu. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, khi L đến khu vực nghĩa trang lấy xe mô tô 86B6-360.xx thì bị công an phường T phát hiện, bắt giữ.

Theo Kết luận định giá tài sản số 74/KL-ĐGTS ngày 03/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã L kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, màu trắng – đen – bạc, số máy JA39E06741xx, số khung 390XHY6939xx. Dung tích 109, BKS 86B6-360.xx, đăng ký lần đầu ngày 12/9/2018, đã qua sử dụng, còn hoạt động, có giá trị 13.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, màu trắng – đen – bạc, BKS 86B6-360.xx, Cơ quan điều tra trả lại cho bị hại Trần Văn Huyền H vào ngày 19/9/2019.

Về dân sự: Quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 11/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Phạm Quốc L, về tội: "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc L phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Phạm Quốc L từ 12 đến 18 tháng tù.

Ý kiến của bị cáo: Đồng ý với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát nên không có ý kiến tranh luận.

- Bị cáo Phạm Quốc L nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không

có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quốc L khai nhận: Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 28/8/2019, tại nhà anh Trần Văn Huyền H thuộc khu phố x, phường T, thị xã L, bị cáo đã có hành vi đột nhập vào nhà, lén lút lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, màu trắng – đen – bạc, BKS 86B6-360.xx, trị giá 13.000.000 đồng của anh H, sau đó bị cáo mang xe mô tô trên đến cất giấu tại khu vực nghĩa trang xã T thì bị phát hiện, bắt giữ.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Phạm Quốc L về tội danh, điều luật áp dụng nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Xét tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo Phạm Quốc L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe nhưng không chịu lao động chính đáng mà sớm sa vào nghiện ngập, mặc dù bị cáo nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị nghiêm cấm, nhưng để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, bị cáo đã lợi dụng bị hại không khóa cửa, đột nhập vào nhà và thực hiện hanh vi chiếm đoạt tài sản.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến an ninh trật tự của địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo và giáo dục đồng thời để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Tài sản đã thu hồi trả cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm Quốc L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quốc L phạm tội "Trộm cắp tài sản"

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Quốc L **12 (mười hai) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày **28/8/2019**.

2. Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Phạm Quốc L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (**08/11/2019**). Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:
- *VKSND thị xã L;*
- *THADS thị xã L;*
- *Công an thị xã L;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS - Lưu Tòa án;*
- *UBND nơi BC cư trú;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)
ĐẶNG THỊ HOA NGA

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ L** TỈNH BÌNH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

La Gi, ngày 08 tháng 11 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi …… giờ ….. ngày 08 tháng 11 năm 2019;

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân thị xã L

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Hoa Nga**.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Võ Mừng – Bà Vũ Thị Minh Huệ

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo **Phạm Quốc Long**, sinh năm 1991 tại Bình Thuận - Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Bình Tân, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, bị VKSND thị xã L truy tố về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào Điều 299 và 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà; các quy định pháp luật:

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Bị cáo Phạm Quốc Long phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3.

2. Về điều luật áp dụng (điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự): Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Quốc Long …….,tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2019

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

a. Về án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Quốc Long phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3

b. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Phạm Quốc Long có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi … giờ … phút, ngày 08 tháng 11 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Các Hội Thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LAGI** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2019/HSST - QĐTG	*Thị xã L, ngày 08 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toà phiên toà: Bà **Đặng Thị Hoa Nga**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Võ Mừng**

2. Bà **Vũ Thị Minh Huệ**

Căn cứ vào các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ biên bản nghị án ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tạm giam bị cáo: **Phạm Quốc Long**

Sinh ngày … tháng … năm 1991, tại Bình Thuận.

Nơi ĐKNKTT: Khu phố 1, phường Bình Tân, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Không.

Bị Toà án cấp sơ thẩm xử phạt ……...tù về tội: "Trộm cắp tài sản"

Theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Thời hạn tạm giam là: **45 (Bốn mươi lăm) ngày**, kể từ ngày tuyên án (**08/11/2019).**

2. Nhà tạm giữ công an thị xã L, thuộc Công an tỉnh Bình Thuận có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Nhà tạm giữ Công an thị xã L;
- VKSND thị xã L;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐẶNG THỊ HOA NGA